

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 20/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đồng Văn Hóa**

Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. Nguyễn Quốc H (tên gọi khác: Huy Rùa), sinh năm 1978; tại Bạc Liêu; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1954; 01 con sinh năm 2000; Nơi cư trú: Khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; tại: Bình Dương; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Bùi Thị D, sinh năm 1963; có vợ là Thị Trinh, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2017; nơi cư trú: ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1992; tại Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tấn H (đã chết); con bà Trần Thị Nh, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thu H, sinh năm 1995 và 01

con sinh năm 2018; nơi cư trú: Kp Thanh Bình, P. Tân Bình, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam để điều tra ở vụ án khác từ ngày 10/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1973 (có mặt)

Anh Lê Quang Bá D, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2B, khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 36, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Suối Da, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Văn phòng Công chứng Đồng Phú

Địa chỉ: Kp Tân An, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2014, Nguyễn Quốc H mua của 01 người không rõ nhân thân, lai lịch tại huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, màu sơn trắng, biển kiểm soát (BKS): 51A - 416.37. Khi mua Nguyễn Quốc H biết xe ô tô nói trên không có giấy tờ hợp pháp (xe bị đục số khung, số máy, giấy tờ giả) nhưng do ham rẻ nên mua về sử dụng. Đến năm 2015, do nợ tiền của nhiều người nên Nguyễn Quốc H nảy sinh ý định làm giả giấy tờ chiếc xe ô tô nói trên để bán thu hồi vốn. Do vậy, Nguyễn Quốc H đã thuê 01 người không rõ nhân thân, lai lịch tại thành phố Hồ Chí Minh làm giả 01 Hợp đồng ủy quyền. Sau đó, Nguyễn Quốc H nhờ Nguyễn Tấn Ph và Nguyễn Văn T ký tên, điểm chỉ vào hợp đồng ủy quyền giả (Giả tên Văn phòng công chứng đầm Sen, số công chứng 032405 ngày 26/01/2015, bên ủy quyền tên giả là Đỗ Gia Ánh và Võ Thị Lam, bên được ủy quyền giả là Cao Minh Huy).

Sau khi làm xong Hợp đồng ủy quyền giả, vào khoảng tháng 9/2015, Nguyễn Quốc H nhờ Nguyễn Văn Kh tìm người cầm chiếc xe ô tô trên với số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Kh hỏi Nguyễn Thị O xem có ai cầm xe ô tô không? Do quen biết nên O hỏi Lê Thị Th thì Thảo trả lời là nếu xe ô tô có nguồn gốc hợp pháp thì Th đồng ý cầm. O kiểm tra thấy số khung, số máy của xe ô tô BKS

51A - 416.37 trùng khớp với giấy chứng nhận đăng ký xe nên báo lại cho Th thì Th đồng ý. Do không có giấy phép cầm đồ nên Th và O thống nhất với nhau là sẽ làm hợp đồng mua bán xe và thỏa thuận nếu trong thời gian 02 tháng mà người cầm xe ô tô không chuộc lại thì Th sẽ làm thủ tục sang tên đổi chủ. O báo lại cho Nguyễn Quốc H biết thì Nguyễn Quốc H đồng ý.

Ngày 21/9/2015, Nguyễn Quốc H nhờ Nguyễn Tấn Ph chở Nguyễn Văn T đi chụp ảnh và dán ảnh của T thay ảnh của Cao Minh Huy trong Giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Minh Huy mà Nguyễn Quốc H nhặt được trước đó thành Giấy chứng minh nhân dân giả. Nguyễn Quốc H dặn Tiến khi ký giấy tờ mua bán xe thì sử dụng tên là Cao Minh Huy để phù hợp với hồ sơ của xe của chiếc xe ô tô. Sau đó, Nguyễn Tấn Ph chở Nguyễn Văn T đến Văn phòng công chứng Đồng Phú tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước gặp Lê Quang Bá D (là con trai Th) để công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô. Khi làm hợp đồng công chứng, Nguyễn Văn T giới thiệu tên của mình là Cao Minh Huy (tên của người nhận ủy quyền trong hợp đồng ủy quyền mà T, H, Ph làm giả trước đó) và là chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 51A - 416.37 đồng thời đưa ra bộ hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến xe ô tô để ký hợp đồng bán xe. T ký, viết tên của mình là Cao Minh Huy và lấn dấu vân tay của mình vào hợp đồng mua bán xe ô tô được Văn phòng công chứng Đồng Phú lập. Sau đó, H, T, Ph, O, Kh, D đến quán ăn “Như Ý” tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng phú. Tại đây, D đưa cho O số tiền 500.000.000 đồng (số tiền này do Th đưa cho D), O đưa cho T 450.000.000 đồng (O giữ lại 50.000.000 đồng tiền lãi suất cầm xe ô tô trong 02 tháng). T, Nguyễn Quốc H và P đếm đủ số tiền 450.000.000 đồng, Nguyễn Quốc H cho Kh 10.000.000 đồng. O cầm số tiền 50.000.000 đồng đưa cho D để đem về cho Th. D đem xe ô tô về gửi tại nhà O. Hết thời hạn đã thỏa thuận như trong hợp đồng nhưng T không đến chuộc lại xe ô tô nên Th và D đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục sang tên chủ sở hữu thì được biết giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 51A-416.37 không đúng trong dữ liệu đăng ký xe. Nghi ngờ mình bị lừa đảo nên anh D làm đơn tố cáo Nguyễn Văn T đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước.

Tại bản Kết luận giám định số 341/2017/GĐ-KTHS ngày 09/8/2017, của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Camry, màu sơn trắng, BKS: 51A – 416.37: Số khung: Hàn thanh kim loại có dãy chữ, số tự đục vào; số máy: Mài mòn đục mới.

Tại bản Kết luận giám định số 25/2018/GĐ-KTHS ngày 30/01/2018, của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Dấu vết đường vân cần giám định

của người có tên Cao Minh Huy trong hợp đồng mua bán xe ngày 21/9/2015, số công chứng 003282, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD với lần lượt dấu vân tay ngón “Trỏ trái”, “Trỏ phải” in trên biên bản thu mẫu vân tay của Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, HKTT: Ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cung cấp là của cùng một người.

Tại bản Kết luận giám định số 321/2018/GĐ-KTHS ngày 23/10/2018, của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Dấu vân tay ghi tên Cao Minh Huy trong hợp đồng ủy quyền số 032405 quyền số 04TP/HĐGD công chứng ngày 26/01/2015 tại Văn phòng công chứng Đàm Sen địa chỉ trụ sở 277 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bình Phước cung cấp với dấu vân tay trên biên bản thu mẫu vân tay lúc 16h00 ngày 08/01/2018 tại Văn phòng Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bình Phước của đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, HKTT: Ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do Văn phòng Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bình Phước cấp là của cùng một người in ra.

- Dấu vân tay ghi tên Đỗ Gia Ánh trong hợp đồng ủy quyền số 032405 quyền số 04TP/HĐGD công chứng ngày 26/01/2015 tại Văn phòng công chứng Đàm Sen địa chỉ trụ sở 277 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước (PC01) cung cấp với dấu vân tay in trên bản sao tờ khai chứng minh nhân dân số 285563137 ghi tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 29/3/1978, HKTT: khu phố Thanh Bình, Phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cung cấp là của cùng một người in ra.

- Dấu vân tay ghi tên Võ Thị Lam trong hợp đồng ủy quyền số 032405 quyền số 04TP/HĐGD công chứng ngày 26/01/2015 tại Văn phòng công chứng Đàm Sen địa chỉ trụ sở 277 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước (PC01) cung cấp với dấu vân tay in trên bản sao tờ khai chứng minh nhân dân số 285666347 ghi tên Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 24/10/1992 HKTT: khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước do Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cung cấp là do cùng một người in ra.

- Dấu vân tay ghi tên Cao Minh Huy trong giấy cam kết nhận tiền năm 2015 với dấu vân tay trên biên bản thu mẫu dấu vân tay lúc 16 giờ 00 ngày 08/01/2018 tại Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước của đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, HKTT: Ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

do Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cấp là của cùng một người in ra.

- Dấu vân tay ghi tên Cao Minh Huy trong giấy cam kết nhận tiền năm 2015 phía sau có chữ ký, chữ viết ghi tên Cao Minh Huy “Tôi tên Cao Minh Huy đã nhận đủ số tiền 500.000.000đ. Năm trăm triệu chẵn” và chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Thị O với dấu vân tay trên biên bản thu mẫu vân tay lúc 16 giờ ngày 08/01/2018 tại Văn phòng Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bình Phước của đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, HKTT: Ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cấp là của cùng một người in ra.

Tại bản Kết luận giám định số 321/2018/GĐKTHS ngày 12/11/2018 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Chữ ký mang tên THƯỢNG TÁ Nguyễn Hoàng Diệp trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký của THƯỢNG TÁ Nguyễn Hoàng Diệp – Phó Trưởng phòng CSGT ĐB - ĐS Công an thành phố Hồ Chí Minh trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình tròn nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÀM SEN * S.Đ.K.H Đ 41020032 – T.P* QUẬN 11- TP.HỒ CHÍ MINH*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ viết tay ghi “tôi đã đọc ...rõ và đồng ý” ở mặt trước và “Tôi Tên Cao Minh Huy đã nhận đủ số tiền 500.000.000đ. Năm trăm triệu chẵn” trên mặt sau của tài liệu cần giám định ký hiệu A3; “Tôi đã đọc Hiểu rõ và đồng ý” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ viết của Nguyễn Văn T trên tài liệu mẫu ký hiệu M3 là do cùng một người viết ra.

Tại Bản cáo trạng số 22/2020/CTVKS ngày 28/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 56, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, xử phạt Nguyễn Tấn Ph từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; đồng thời tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T theo quy định.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và kết luận đối với vụ án, các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận: Vào khoảng năm 2014, bị cáo Nguyễn Quốc H mua của một người không rõ họ tên tại Bù Đốp chiếc xe ô tô BKS 51A-416.37 hiệu Toyota Camry, màu sơn trắng với giá 400.000.000 đồng. khi mua, bị cáo biết xe ô tô nói trên không có giấy tờ nhưng do ham rẻ nên mua về sử dụng. Năm 2015, do mắc nợ nhiều người nên bị cáo Nguyễn Quốc H nảy sinh ý định nhờ người làm giả giấy tờ xe ô tô BKS 51A-416.37 để bán thu hồi vốn. Do vậy, bị cáo đã đến Tp.HCM gặp một người không rõ họ tên thuê làm hồ sơ ủy quyền giả (từ con dấu đến các thông tin trong hợp đồng ủy quyền, được chứng thực bởi Văn phòng Công chứng Đàm Sen, địa chỉ: số 277, đường Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, Tp.HCM), sử dụng tài liệu giả là Giấy đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT ĐB-ĐS Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp, chỉnh sửa làm giả Giấy chứng minh nhân dân bị thất lạc của anh Cao Minh Huy. Sau khi có hợp đồng ủy quyền giả, bị cáo Nguyễn Quốc H đã nhờ Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph (em trai của H) ký tên, điền chỉ vào hợp đồng ủy quyền giả và đến Văn phòng công chứng Đồng Phú để thực hiện ký hợp đồng mua bán xe nhằm mục đích hợp thức hóa xe ô tô không rõ nguồn gốc BKS 51A-416.37, lừa dối nhân viên Văn phòng công chứng Đồng Phú để được chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô, lừa dối bà Lê Thị Th và anh Lê Quang Bá D để chiếm đoạt số tiền 450.000.000 đồng dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc H là phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các bản kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên

tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph có hành vi thuê người làm giả và sử dụng các tài liệu, giấy tờ giả hợp thức hóa xe ô tô BKS 51A-416.37 lừa dối nhân viên Văn phòng công chứng Đồng Phú để được chứng thực hợp đồng mua bán xe ô tô, lừa dối bà Lê Thị Th và anh Lê Quang Bá D để chiếm đoạt số tiền 450.000.000 đồng dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph đã khai nhận trên đây đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi mà các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

Đây là vụ án đồng phạm do bị cáo Nguyễn Quốc H là người khởi xướng, chủ mưu, rủ rê người khác cùng phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph phạm tội với vai trò giúp sức tích cực. Do đó, bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được hành vi thuê người làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu đó vào mục đích lừa dối người khác là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tạo niềm tin đối với các nhân viên Văn phòng Công chứng Đồng Phú, tạo niềm tin với bà Lê Thị Th để đạt được mục đích cuối cùng là Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên. Xét tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph đã thực hiện, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Quốc H hiện đang chấp hành hình phạt 10 năm tù , bị cáo Nguyễn Văn T đang chấp hành hình phạt 07 năm tù theo quyết định của Bản án hình sự phúc thẩm số 93/2019/HSPT ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nên khi quyết định hình phạt, xét cần tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt của bản án với hình phạt của bản án nói trên, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn

Ph đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Tấn Ph có thân nhân là người có công, bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph có vợ đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt .

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng và giải quyết các vấn đề khác có liên quan: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự phúc thẩm số 93/2019/HSPT ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nên không xem xét xử lý lại.

[5]. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph phải nộp hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 56, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 10 năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 93/2019/HSPT ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 11 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Quốc H để tạm giam là ngày 13/02/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 56, 58 của Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 07 năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 93/2019/HSPT ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Văn T để tạm giam là ngày 11/10/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 56, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Ph 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th, anh Lê Quang Bá D, ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Văn phòng công chứng Đồng Phú có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- TT lý lịch tư pháp
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung